



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HỒ TAN LANH
Last Middle First

Current Address: 124 Ng Trãi Xa Tân Thới - H. Thuận An - Tỉnh Sông Bé

Date of Birth: 1935 Place of Birth: VN

Previous Occupation (before 1975) Police
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 4/13/76 To 9/26/81
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 0000000000

Họ tên: TÂN LÀNH



Sinh ngày: 1935

Nguyên quán:

Quận 5, Sài Gòn

Nơi thường trú: Tân thới

Thuan An, Sông Bé

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		nốt ruồi 02cm dưới sau đuôi mắt phải	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 16 tháng 09 năm 1983	
		CHỖ CHỮ CHỮ HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		 32X Chị Thành	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **280-93374**

Họ tên: **HỒ TÂN LÀNH**

Sinh ngày: **1935**

Nguyên quán:

Quận 5, Sài Gòn

Nơi thường trú: **Tân thời**

Thuan An, Sông Bé

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		nốt ruồi C2cm dưới sau đuôi mắt phải	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 16 tháng 09 năm 1983	
		VỊ TRÍ CHỖ ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		 3: X Nguyễn Chi Thành	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **28035357**

Họ tên: **HỒ PHI TUYẾT**

Sinh ngày: **1967**

Nguyên quán: **Sài Gòn**

Nơi thường trú: **Tân Thới**

Thuận An, Sông Bé



Dân tộc: kinh Tôn giáo: không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

sẹo chằm 1,2cm trên
trước đầu may trái.

Ngày 22 tháng 09 năm 1983

CHỖ CHỮ ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Nguyễn Chi Thành



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280081325

Họ tên: NGUYỄN THỊ TƯ

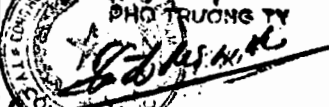


Sinh ngày: 1943

Nguyên quán: Tân-Giang

Nơi thường trú: Tân-Thới

Phước-An Sông-Bé

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
NGÓN TRỎ TRÁI		Nốt ruồi C 3cm dưới sau đuôi mắt phải.-	
		Ngày: 21 tháng 06 năm 1978	
NGÓN TRỎ PHẢI		CHỖ CHẤM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG TY  AN Trần Đức Minh	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **280081326**

Họ tên: **NGUYỄN THỊ TƯ**

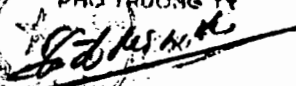


Sinh ngày: **1943**

Nguyên quán: **Tiên-Giang**

Nơi thường trú: **Tân-Thới**

Phước-An Sông-Bé

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
NGON TRỎ TRÁI		Nốt ruồi C 3cm dưới sau đuôi mắt phải.-	
		Ngày 21 tháng 06 năm 1978	
NGON TRỎ PHẢI		KỶ GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG TY  AN Trần Đức Kinh	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~280393977~~

Họ tên: **HỒ THỊ TUYẾT**



Sinh ngày: **1967**

Nguyên quán:

Sài Gòn

Nơi thường trú: **Tân Thới**

Thuận An, Sông Bé

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
NGÓN TRỎ TRÁI		sẹo chằm 1,2cm trên trước đầu may trái.	
		Ngày 22 tháng 09 năm 1983	
NGÓN TRỎ PHẢI		** CHẤM DẤU HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		 Nguyễn Chi Thành	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số ~~280464990~~

Họ tên **HỒ KIM NGỌC**



Sinh ngày **14-03-1969**

Nguyên quán

Vòng Trôm Bến Tre

Nơi thường trú **Tân Thới**

Thuận An, Sông Bé

Dân tộc:.....Kinh.....		Tôn giáo:.....Không.....	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		s, eo chươn 01,5cm dướ trướ đườ mắt trái.	
NGON TRỎ TRÁI		05 năm 1986	
NGON TRỎ PHẢI		TRƯỞNG TY CÔNG AN	
			
		<i>Trần Quang Minh</i>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **80464990**

Họ tên **HỒ KIM NGỌC**

Sinh ngày **14-03-1969**

Nguyên quán

Vùng Trôm Bến Tre

Nơi thường trú **Tân Thới**

Thuận An, Sông Bé



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
NGÓN TRỎ TRÁI	s. eo chằm C1.5cm dướ trước đuôi mắt trái.
NGÓN TRỎ PHẢI	
	
Ngày 05 năm 1986	
Trần Quang Kính	

Công an

S. Be

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 280531680

Họ tên..... H. L. Tân L. L.

Tên thường gọi..... Tân L. L.

Nơi thường trú..... Tân L. L.

..... Tân L. L. - S. Be.

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
lại: Tân Thới

Hẹn đến ngày...../...../19.....trả giấy CMND



Ngón trỏ trái

Ngày 06/10/1988

CÔNG CHỈ TỐ HỢP LÊN NGƯỜI KÝ

TỔ CẤP ĐƠN CHND

SỐ 08

Nguyễn Văn Tân

Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

S. Be

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 280531680

Họ tên

H. L. Tân Lợi

Tên thường gọi

Tân Lợi

Nơi thường trú

Tân Lợi

Phân an - S. Be

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại: Tân Thới

Hết đến ngày: / / 19 trả giấy CMND



Ngày 06/11/1988
CÔNG AN TỈNH (chữ ký người ký)
TỔ CẤP PHÁT CMND
SỐ 06

Nguyễn Văn Tuấn

Quảng An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 280548957

Họ tên: Hồ táo kiệt

Tên thường gọi:

Nơi thường trú: Tân Phú

Chưa đủ để cấp

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại: Đan Phái

Hẹn đến ngày/...../19..... trả giấy CMND

Ngon trở lại	Ngày <u>04</u> / <u>04</u> / 19 <u>89</u>
	(Ghi rõ họ tên người ký)
	CÔNG AN T. SONG XE
	TỔ CẤP PHÁT HÀNH
	SỐ QU <u> </u>

Long an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 280548957

Họ tên: Hồ táo kiệt

Tên thường gọi:

Nơi thường trú:

Cần Giờ
Chợ An... (signature)

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại: Quận Cầu Giấy

Hẹn đến ngày / / 19..... để đổi giấy CMND



Nghĩa trở lại

Ngày 04 / 04 / 19 89

(Chữ rõ họ tên người ký)

CÔNG AN T. SONG KH
TỔ CẤP PHÁT HÀNH
SỐ 08

[Signature]

CÔNG AN TỈNH SÔNG BÉ

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BAN CHỈ HUY AN NINH NHÂN DÂN

Số:

346

BIÊN NHẬN

Công An tỉnh Sông Bé (Tổ xuất cảnh) có nhận hồ
sơ xin xuất cảnh đi nước ngoài
về việc riêng của:

Ông, Bà Hà Văn Lân sinh năm 1935

Nghề nghiệp Sửa xe gắn máy

Thường trú 124 ấp Trường Tân thôn Thuận

an Sông Bé

Hồ sơ xin xuất cảnh diện dân tự do

Số người xin đi 10 người

Sông Bé, ngày 15 tháng 09 năm 1980
Cán bộ nhận hồ sơ

CÔNG AN T. SÔNG BÉ
BỘ QUẢN LÝ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
VÀ XUẤT NHẬP CẢNH

L. Ghol

CÔNG AN TỈNH SÔNG BÉ
BAN CHỈ HUY AN NINH NHÂN DÂN

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 376

BIÊN NHẬN

Công An tỉnh Sông Bé (Tổ xuất cảnh) có nhận hồ
sơ xin xuất cảnh đi nước ngoài
về việc riêng của:

Ông, Bà Đoàn Văn Lân sinh năm 1935

Nghề nghiệp Sửa xe gắn máy

Thường trú 124 ấp Trường Tân thôn Thuận
an Sông Bé

Hồ sơ xin xuất cảnh diện dân tự do

Số người xin đi 10 người

Sông Bé, ngày 15 tháng 09 năm 1989
Cán bộ nhận hồ sơ

CÔNG AN T. SÔNG BÉ
BỘ QUẢN LÝ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
VÀ XUẤT NHẬP CẢNH

L. Ghol

LỜI DẶN

- Sổ do Bộ Nội Vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập hai sổ: Một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu sổ tại.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc khu khác thì công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho công an phường, xã thị trấn sổ tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ.

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TỈNH SÔNG BÉ

SỔ HỘ KHẨU

GIA ĐÌNH

Họ và tên Chủ hộ: NGUYỄN THỊ TÚ

Số nhà: 114/5 Ngõ (hẻm): 1

Đường phố, xóm, ấp, bản: TRƯỜNG

Phường, xã, thị trấn: THỊNH THẮC

Huyện, thị xã: THUẬN AN

QUYỀN SỐ: 11 /SL 0443

(Khổ 14,7 x 19 cm)

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Đã ký ngày ____ / ____ / ____
TRƯỞNG CÔNG AN
 (ký tên đóng dấu)

Đã ký ngày ____ / ____ / ____
TRƯỞNG CÔNG AN
 (ký tên đóng dấu)

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Đã ký ngày ____ / ____ / ____
TRƯỞNG CÔNG AN
 (ký tên đóng dấu)

Đã ký ngày ____ / ____ / ____
TRƯỞNG CÔNG AN
 (ký tên đóng dấu)

THAY ĐỔI BÌNH CHÍNH KHÁC

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày ____ tháng ____ năm ____
TRƯỞNG CÔNG AN
 (Ký tên đóng dấu)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
TRƯỞNG CÔNG AN
 (ký tên đóng dấu)

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày ____ tháng ____ năm ____
TRƯỞNG CÔNG AN
 (ký tên đóng dấu)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
TRƯỞNG CÔNG AN
 (ký tên đóng dấu)

CHỦ HỘ

Số : /SL

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ		17	18
NỘI DUNG			
1. Họ và tên			
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh			
3. Nơi sinh			
4. Nam hay nữ			
5. Nguyên quán			
6. Dân tộc			
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp			
và nơi làm việc			
10. Chuyển đến			
— Ở đâu đến			
— Ngày đến			
11. Chuyển đi			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
CƠ QUAN BKKK	Ngày, tháng, năm đăng ký		
	TRƯỞNG CÔNG AN Quận Huyện Ký tên, đóng dấu (Chỉ rõ họ tên, cấp bậc)		

CHỦ HỘ

Số : /SL

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ		1	2 con
NỘI DUNG			
1. Họ và tên		NGUYỄN THỊ TỰ	HỒ TÂN PHÁT
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		1943	1961
3. Nơi sinh		CHỢ CỎN	QUẬN 2 SÀI GÒN
4. Nam hay nữ		MẺ	NAM
5. Nguyên quán		CHỢ CỎN	CHỢ CỎN
6. Dân tộc		KHMER	KHMER
7. Tôn giáo		KHMER	KHMER
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp			
và nơi làm việc			
10. Chuyển đến			
— Ở đâu đến			
— Ngày đến			
11. Chuyển đi			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
CƠ QUAN BKKK	Ngày, tháng, năm đăng ký		
	TRƯỞNG CÔNG AN Quận Huyện Ký tên, đóng dấu (Chỉ rõ họ tên, cấp bậc)		

$$S\sigma : \dots / SL$$

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ		3 con	4 con
HỌ TÊN		HỌ TÊN TÀI	HỌ TÊN LỢI
1. Họ và tên			
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		1962	1964
3. Nơi sinh		QUẬN 1 SÀI GÒN	QUẬN 3 SÀI GÒN
4. Nam hay nữ		NAM	NAM
5. Nguyên quán		CƠ CỘNG	CƠ CỘNG
6. Dân tộc		KHÔNG	KHÔNG
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến			
— Ở đầu đến			
— Ngày đến			
11. Chuyển đi			
— Đi đầu			
— Ngày đi			
Ngày, tháng, năm đăng ký			
TRƯỞNG CÔNG AN			
Quận Huyện			
Ký tên, đóng dấu			
(Chị rõ họ tên, đáp bức)			

[illegible]

CHỦ HỘ

Số : ____/SL

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ		12	13
NỘI DUNG			
1. Họ và tên			
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh			
3. Nơi sinh			
4. Nam hay nữ			
5. Nguyên quán			
6. Dân tộc			
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp			
và nơi làm việc			
10. Chuyển đến			
— Ở đầu đến			
— Ngày đến			
11. Chuyển đi			
— Đi đầu			
— Ngày đi			
CƠ QUAN BKKK	Ngày, tháng, năm đăng ký		
	TRƯỞNG CÔNG AN Quận Huyện Ký tên, đóng dấu (Chỉ rõ họ tên, cấp bậc)		

CHỦ HỘ

Số : ____/SL

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ		5 con	6 con
NỘI DUNG			
1. Họ và tên		HỌ TH. TUYẾT	HỌ KIM NHO
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		1967	1969
3. Nơi sinh		QUẬN 3 SÀI GÒN	QUẬN 3 SÀI GÒN
4. Nam hay nữ		nam	nam
5. Nguyên quán		QUẬN 3 SÀI GÒN	QUẬN 3 SÀI GÒN
6. Dân tộc		KINH	KINH
7. Tôn giáo		KHÔNG	KHÔNG
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp			
và nơi làm việc			
10. Chuyển đến			
— Ở đầu đến			
— Ngày đến			
11. Chuyển đi			
— Đi đầu			
— Ngày đi			
CƠ QUAN BKKK	Ngày, tháng, năm đăng ký		
	TRƯỞNG CÔNG AN Quận Huyện Ký tên, đóng dấu (Chỉ rõ họ tên, cấp bậc)		

$$S\delta : \dots / SL$$

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ		7 con	8 con
HỘI LƯƠNG		HỒ NƯỚC HOA	HỒ TÂN KIẾT
1. Họ và tên Tên thường gọi		1971	1973
2. Ngày tháng năm sinh		QUẬN 5 SÀI GÒN	TÂN THỚI
3. Nơi sinh		MẺ	NAM
4. Nam hay nữ		CÔNG NHÂN	CÔNG NHÂN
5. Nguyên quán		KINH	KINH
6. Dân tộc		KHÔNG	KHÔNG
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyên đến - Ở đầu đến - Ngày đến			
11. Chuyên đi - Đi đầu - Ngày đi			
Ngày, tháng, năm đăng ký TRƯỞNG CÔNG AN Quận Huyện Ký tên, đóng dấu (Chỉ rõ họ tên, cấp bậc)			

[illegible]

LỜI DẶN

- Sổ do Bộ Nội Vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập hai sổ: Một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu sử tại.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc khu khác thì công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho công an phường, xã thị trấn sở tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TỈNH SÔNG BÉ

SỔ HỘ KHẨU

GIÁ ĐÌNH

Họ và tên Chủ hộ: NGUYỄN THỊ TỬ
Số nhà: 114/5 Ngõ (hẻm): 1
Đường phố, xóm, ấp, bản: TRƯỜNG
Phường, xã, thị trấn: TÂN THẠC
Huyện, thị xã: THUẬN AN

QUYỀN SỐ: 11/SL 0445

(Kích 14,7 x 19 cm)

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến

Chuyển đến

Đang ký ngày / /

Đang ký ngày / /

TRƯỞNG CÔNG AN

TRƯỞNG CÔNG AN

(ký tên đóng dấu)

(ký tên đóng dấu)

Chuyển đến

Chuyển đến

Đang ký ngày / /

Đang ký ngày / /

TRƯỞNG CÔNG AN

TRƯỞNG CÔNG AN

(ký tên đóng dấu)

(ký tên đóng dấu)

THAY ĐỔI BÌNH CHÍNH KHÁC

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

TRƯỞNG CÔNG AN

TRƯỞNG CÔNG AN

(ký tên đóng dấu)

(ký tên đóng dấu)

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

TRƯỞNG CÔNG AN

TRƯỞNG CÔNG AN

(ký tên đóng dấu)

(ký tên đóng dấu)

CHỦ HỘ _____

Số : _____ /SL

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ		17	18
NỘI DUNG			
1. Họ và tên			
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh			
3. Nơi sinh			
4. Nam hay nữ			
5. Nguyên quán			
6. Dân tộc			
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến			
- Ở đâu đến			
- Ngày đến			
11. Chuyển đi			
- Đi đâu			
- Ngày đi			
CƠ QUAN BKHK	Ngày, tháng, năm dăng ký		
	TRƯỞNG CÔNG AN Quận Huyện Ký tên, đóng dấu (Chỉ rõ họ tên, cấp bậc)		

CHỦ HỘ _____

Số : _____ /SL

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ		1	2 con
NỘI DUNG			
1. Họ và tên		NGUYỄN THỊ TÚ	HỒ TÂN PHÁT
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		1943	1961
3. Nơi sinh		Cố Công	Quận 8 Sài Gòn
4. Nam hay nữ		Mỹ	Nam
5. Nguyên quán		Cố Công	Gố Công
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		Khôn	Khôn
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến			
- Ở đâu đến			
- Ngày đến			
11. Chuyển đi			
- Đi đâu			
- Ngày đi			
CƠ QUAN BKHK	Ngày, tháng, năm dăng ký		
	TRƯỞNG CÔNG AN Quận Huyện Ký tên, đóng dấu (Chỉ rõ họ tên, cấp bậc)		

CHỦ HỘ

Số: /SL

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ		12	13
NỘI DUNG			
1. Họ và tên			
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh			
3. Nơi sinh			
4. Nam hay nữ			
5. Nguyên quán			
6. Dân tộc			
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến			
— Ở đâu đến			
— Ngày đến			
11. Chuyển đi			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
Ngày, tháng, năm đăng ký TRƯỞNG CÔNG AN Quận Huyện Ký tên, đóng dấu (Chỉ rõ họ tên, cấp bậc)			

CHỦ HỘ

Số: /SL

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ		5 con	6 con
NỘI DUNG			
1. Họ và tên		HỒ TH. TUYẾT	HỒ KIM NGUYỄN
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		1967	1969
3. Nơi sinh		QUẬN 3 SÀI GÒN	QUẬN 3 SÀI GÒN
4. Nam hay nữ		NỮ	NỮ
5. Nguyên quán		QU. CẦN GIỜ	QU. CẦN GIỜ
6. Dân tộc		KINH	KINH
7. Tôn giáo		KH. SỰ	KH. SỰ
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến			
— Ở đâu đến			
— Ngày đến			
11. Chuyển đi			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
Ngày, tháng, năm đăng ký TRƯỞNG CÔNG AN Quận Huyện Ký tên, đóng dấu (Chỉ rõ họ tên, cấp bậc)			

Lai Châu Ngày 14. Tháng 11. Năm 1989 -

Thỉnh Dời Bà Lê Hùng Minh Cháu.

Hội Trường Hồi Cũn Bũ Nhân Chính-trĩ
Cộng Sản Việt Nam.

Thỉnh Chua Bà.

Có tên là Hồ Tân Lành sinh 1935 tại Chũn Lớn
Hiện cư ngụ số 124 Đường Nguyễn Trãi Ấp Giồng Sả
Tân Chũn Huyện Châu Âu Tỉnh Long An.

Xin Bà vui lòng giúp đỡ chúng tôi, tôi
có đơn thư của Bà gửi phúc đáp cho những
người bạn của chúng tôi ở Việt Nam.

Chúng tôi rất cảm ơn, với và xin địa chỉ
văn phòng của Bà, xin Bà vui lòng giúp đỡ cho
chúng tôi hồ sơ Thư Hành phưi thăm thân nhân.

Kính đề nhân chúng tôi bị bệnh trước trở lại do
về cho đến nay, vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó
khăn, nên ở có nộp hồ sơ qua Thái Lan.

Hay tôi lập hồ sơ này xin Bà vui lòng giúp
đỡ chúng tôi xin các tác giả niềm tin và hy vọng ở
bị giúp đỡ của Bà và quý vị Cộng-tác văn phòng Bà.
Thành thật Cảm ơn Bà.

T B lâu khi nhân Thư, xin Bà vui lòng phúc đáp rất
cảm ơn Bà.



Hồ Tân Lành

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
thực hiện tự do, bình đẳng

ĐƠN CỨ MỘT GIẤY CMND

Kính gửi công an tỉnh Sông Bé:

- Công an huyện Thuận An

- Công an xã Bến Thới

Born tên: Hồ Văn Phát Sinh năm 1961. Nơi ở

Hàng lý thường trú: Số 124 ấp Trảng xã Bến Thới.

Quê quán: xã Bến Thới - huyện Thuận An - Sông Bé

Thưa báo một giấy CMND cũ: không rõ, do sẽ
công an Sông Bé cấp ngay. Không rõ.

Tự do một nguyên nhân ngày 10.5.1988. Bị đi
cơ lớn TRÊN trên đường đi bị đánh rất mất
một búp trong đó có 1 giấy CMND của tôi.

Born cam kết những lời khai trên là đúng sự thật
và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thưa báo ngày 28.10.88.

Người tố giác

Cam kết

Hồ Văn Phát

Kác miên

Họ Tân Tắt Sinh năm 1902

ĐLTT số 124 cấp huyện tại Tân

ngày 13/5/88 có vấn công an xã

Tân Thới Bắc một ngày CMND

Tân Thới ngày 13/5/88

P.m công an xã

102

KAC MIEN

ĐO CH

T. 10 P. 10 Q. 10

102

TAN THOI

102

102

102 102

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
thực hiện tự do thành phố.

ĐƠN CỨ MỘT GIẤY CHỨ

- Kính gửi công an tỉnh Sông Bé:
 - Công an huyện Thuận An
 - Công an xã Bàu Thôn
- Tôi tên: Hồ Văn Phát sinh năm 1961. ở xã...
- Hằng kỳ đăng thi: Số 224 ấp trường xã Bàu Thôn.
- Khu vực: xã Bàu Thôn - huyện Thuận An - Sông Bé.
- Tôi đã bị mất giấy chứng minh nhân dân: do bị công an Sông Bé cấp ngày 10.5.1988. Sau đó bị tự do mất nguyên văn ngày 10.5.1988. Sau đó tôi đi làm trên TRHCM trên đường đi bị mất rất mất một búp trong đó có 1 giấy chứng minh của tôi.
- Tôi cam kết những lời khai trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Thuận An ngày 28.10.88.
- Người trình khai
- Cam kết
- Hồ Văn Phát

Xác nhận

Hồ Tân Phát Sinh năm 1962

Đã được 124 hộ hưởng kế thừa

ngày 13/5/88 về việc công an xã

gần đây được một ngày C.M.N.L

Sắp thi ngày 13/5/88

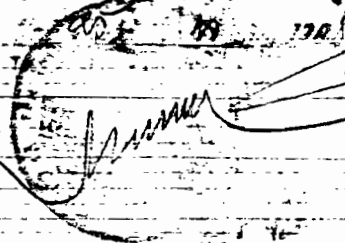
Đm công an xã

102

XÁC NHẬN

Đã được 124 hộ hưởng kế thừa
TAN PHAT

Chữ là viết





The Can
Feeling

moor
my in 2. 2011

The Age
Area

~~100~~
100-2011

The Can
2-
can



The Sun
Rage

Regimen
The
Sun

The Sun
Rage

The Sun
Rage

Former Political Prisoners of Communist Vietnam Association
HỘI CỰU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CÔNG SẢN VIỆT NAM
HỘI BẤT VỤ LỢI GP#1380287 ngày 15/7/1986 California

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.
(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available, . . .)

(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có).

1. Name: (Family name, middle, first)

(Họ và tên theo thói quen Việt Nam)

2. Sex: Male. Date of Birth 1935 / 1 / 1935 Place of birth Hố Tân Lành

(Phái)

(Ngày sinh)

(Nơi sinh)

3. Last position/Rank, Agency/Unit

(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị trước cùng)

Trung Bình Giảng (ngành Cảnh sát đặc biệt ĐHQĐ Quân Giải Phóng)

B. ARREST:

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest:

(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ) bị bắt ngày 13-4-1976 tại Lạc Khôn

2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps:

(Tên địa điểm các trại giam) Trại cải tạo số 1 Bình Sơn Bắc

3. Date of release or still in camps:

(Ngày được thả hay còn bị giam) Ngày thả tự do ngày 26-9-1981

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single:

(Có gia đình hay độc thân) Có gia đình

2. If married, please complete names of Spouse & Children:

(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con) vợ: Nguyễn Thị Bình

Con: Hồ Văn Phúc Hồ Văn Đạt Hồ Văn Minh Hồ Văn Quyết

Hồ Văn Hoàng Hồ Văn Ngọc Hồ Văn Việt Hồ Văn Loan

3. Address of family:

(Địa chỉ gia đình) Thị trấn Nguyễn Trãi Ấp Chương và Bản Bón Huyện Thuận An

Bình Sơn Bắc

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: Occupation:

(Họ và tên) Hồ Văn Lành (Nghề-nghiep) Chủ May (thợ sửa xe máy)

2. Address and phone number:

(Địa chỉ và điện thoại) Thị trấn Nguyễn Trãi Ấp Chương và Bản Bón Huyện Thuận An

Bình Sơn Bắc

3. Relationship with detainee:

(Liên hệ với tù nhân cải tạo)

4. Status in USA: Permanent resident ☐ US citizen ☐

(Tình trạng cư trú)

5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)

(Ông/Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?) Yes ☐ No ☐

Date:

(Ngày, tháng, năm)

Signature of applicant:

(Chữ ký của người đứng đơn)

P. O. BOX 635
WESTMINSTER, CALIF.
92684-0635

Lành

Hồ Văn Lành

Former Political Prisoners of Communist Vietnam Association
HỘI CƯ TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CÔNG SẢN VIỆT NAM
HỘI BẤT VŨ LỢI. GP#1380287 ngày 15/7/1986 California

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.
(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

-A.- GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available,

(Lý lịch cá nhân quốc gia, kèm ảnh nếu có).

1. Name: (Family name, middle, first)
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: ~~Male~~ Date of Birth/...../..... Place of birth..... HÀ TÂN LÂN.....
(Phái) (Ngày sinh) 1935 (Nơi sinh) Chợ Lớn
3. Last position/Rank, Agency/Unit
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng) Hà Sĩ QUÂN nhân Biệt phái Cảnh sát Tỉnh Bình Dương (Ngành Cảnh sát đặc Biệt Bộ chỉ Huy Quân
- ARREST: Sát Tỉnh Bình Dương

ARREST:

(Giam 512)

1. Date & Place of Arrest:
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ) Bị bắt ngày 13-4-1976 tại Lai Châu.
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps:
(Tên địa điểm các trại giam) Trại Cải tạo số 1 Bình Liang Bắc -
3. Date of release or still in camps:
(Ngày được thả hay còn bị giam) Ngày 26-9-1981

C.- FAMILY STATUS:

(Tinh trạng gia đình)

1. Married or single:.....
(Có gia đình hay độc thân) Có gia đình
2. If married, please complete names of Spouse · Children.....
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/ chồng và các con) Vợ: Nguyễn Thị Bửu. Con 1: Trần Phát
Hồ. Trần Văn, Hồ Trần Văn, Hồ Thị Tuyết, Hồ Thị Ngọc, Hồ Ngọc Bích,
Hồ Văn Linh, Hồ Thị Kim Loan, Hồ Văn Bảo Long.
3. Address of family:.....
(Địa chỉ gia đình) 124 Trường Nguyễn Trãi Ấp Trường La Quận Gò Vấp Huyện
Thủ Đức TP Hồ Chí Minh
- APPLICANT: Trần Văn Bửu

5. - APPLICANT:

(Nguni Ling don)

1. Name Occupation
(Họ và tên) Hồ Văn Lành (Nghề nghiệp) Kỹ Máy (Đỗ sửa xe gắn máy)
2. Address and phone number
(Địa chỉ và điện thoại) 124 Đường Nguyễn Trãi ở Phường Xã Tân Hòa, Huyện (Quận) An Nhơn, Tỉnh. Bình. Định.
3. Relationship with detainee
(Liên hệ với tù nhân cũ) con
4. Status in USA: Permanent resident ☐ US citizen ☐
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released) Yes ☐ No ☐
(Ông. Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?)

Date.....
(Ngày, tháng, năm)

P. O. BOX 635
WESTMINSTER, CALIF.
92684-0535

Signature of applicant.
(Chu k) nla nguit ding' den)

Hoàng Văn Lanh

BỘ NỘI VỤ
Trại QL-CT phạm nhân
Số 1606 /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 773/QĐUB ngày 21 tháng 09 năm 1981 của UBND Tỉnh Sông Bé.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hồ Tân Lành Sinh năm 19 35

Các tên gọi khác

Nơi sinh Chợ Lớn.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 124 tổ 6, khu 1, xã Tân Thới Thuận An, Sông Bé

Can tội GSDS nhân viên H công tác BCH/CC quân lai thiểu, Bình Dương

Bị bắt ngày 13/04/1976

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số 396 ngày 18 tháng 12 năm 76 của UBND Tỉnh Sông Bé

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại xã Tân Thới, Thuận An, Sông Bé

Nhận xét quá trình cải tạo

TU TƯỜNG: An tâm học tập cải tạo.

LAO ĐỘNG: Có cố gắng tích cực, bảo đảm thời gian
qui định của trại

NỘI QUI KỶ LUẬT HỌC TẬP: Chấp hành tốt

(Thời gian quản chế 12 tháng tại nơi cư trú)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Tân Thới

Trước ngày 27 tháng 09 năm 1981 (sao y bản chính ngày 26/09/1981)
(đã ký: Thiếu tá Bùi Danh Bại)

Lưu tay ngón trỏ phải

Của Hồ Tân Lành

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 2 tháng 10 năm 1981

phó Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Danh bản số 456. 11/5/76

Lập tại Sông Bé

Hồ Tân Lành Đại úy: Ngô Văn Võ

BỘ NỘI VỤ
Trại QL-CT phạm nhân
Số 1606 /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 773/QĐUB ngày 21 tháng 09 năm 1981 của UBND Tỉnh Sông Bé.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hồ Tân Lành Sinh năm 19 35

Các tên gọi khác

Nơi sinh Chợ Lớn.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 124 tổ 6, khu 1, xã Tân Thới Thuận An, Sông Bé

Can tội CSDB nhân viên H công tác BCH/CC quận Lai Thiệu, Bình Dương

Bị bắt ngày 13/04/1976 An ph. TTCT

Theo quyết định, án văn số 390 ngày 18 tháng 12 năm 76 của UBND Tỉnh Sông Bé

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại xã Tân Thới, Thuận An, Sông Bé

Nhận xét quá trình cải tạo

TU TƯỞNG: An tâm học tập cải tạo.

LAO ĐỘNG: Có cố gắng tích cực, bảo đảm thời gian
qui định của trại

NỘI QUI KỶ LUẬT HỌC TẬP: Chấp hành tốt

(Thời gian quản chế 12 tháng tại nơi cư trú)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Tân Thới

Trước ngày 27 tháng 09 năm 1981 (sao y bản chính ngày 26/09/1981)
(Đã ký: Thiệu tá Bùi Danh Hải)

Lưu tay ngón trỏ phải

Của Hồ Tân Lành

Danh bản số 456. 11/5/80

Lập tại Sông Bé

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 2 tháng 10 năm 1988

phó Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Hồ Tân Lành Đại úy: Ngô Văn Võ

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SỞ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH LỤC BỘ HÔN THỦ NĂM 1965 (BƯỚC /)
(Extrait du registre des actes de mariage de l'année) degré)

LÀNG NHƠN-ĐỨC TỈNH GIA-ĐÌNH (NAM PHẦN)
(du village de) (Province de) (Sud-Viêt-nam)

NĂM 1965 SỐ HIỆU 10
(Année) (Acte N°)

Tên, họ người chồng Nom et prénoms de l'époux	HỒ-TẤN-LÀNH
Sanh tại chỗ nào Lieu de sa naissance	Chợ Lớn
Sanh ngày nào Date de sa naissance	năm 1935
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) Nom et prénoms du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Hồ-Văn-Còn
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Nguyễn-Thị-Được (c)
Tên, họ người vợ Nom et prénoms de l'épouse	Nguyễn-Thị-Tư
Vợ chánh hay vợ thứ Son rang de femme mariée	/
Sanh tại chỗ nào Lieu de naissance	Gò-Công
Sanh ngày nào Date de sa naissance	năm 1943
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénoms du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Nguyễn-Văn-Quan (c)
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Võ-Thị-Hoa
Ngày kết-hôn Date de mariage	24-4-1965

Chúng tôi
Nous

được Chánh-án Toà Sở Thẩm u. n.
Président du Tribunal

chứng cho hợp-pháp chữ ký của
Certifions l'authenticité de la signature de

ông
M.

Chánh Lục-sư Toà-Án Sở tại.
Greffier en chef dudit tribunal

MIỀN THỊ THỰC 196

T. U. N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Theo quyết định số 72/PP-TH/68
Ngày 20-7-1968 của Bộ-Tư-Pháp

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Saigon, ngày 27-11-1965



CHÁNH LỤC-SƯ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Trần-Thị-Cảnh

Giá tiền: 7500

Biên-lai số 12.072

Quấn. e No

BỘ HÔN - THÚ (Bậc I)

Năm 1965

Số hiệu:

Người chồng : (Tên, họ)	<u>Hồ-tân-Linh</u>
Sinh tại :	<u>Cholon</u>
Sinh ngày :	<u>1935</u>
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	<u>Hồ-van-Còn</u>
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	<u>Nguyễn-thị-Luộc,</u>
Người vợ : (Tên, họ)	<u>Nguyễn-thị-Ty</u>
Vợ (chính hay vợ thứ)	<u>Vợ Chính</u>
Sinh tại :	<u> </u>
Sinh ngày :	<u>1943</u>
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	<u>Nguyễn-van-Liên</u>
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	<u>Nguyễn-thị-Luộc</u>
Ngày cưới :	<u>ngày hai mươi bốn tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm</u>
Vợ chồng có khai nhận con tư-sinh làm con chính-thức không ? Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh, của mỗi con tư-sinh nhận là con chính-thức.	1/-<u>Hồ-tân-Phát</u>, sinh ngày <u>25-5-61</u> tại quận tư nơi số hiệu <u>2569</u>. 2/-<u>Hồ-tân-Tài</u> sinh ngày <u>1-4-62</u>, tại Quận Tư nơi số hiệu <u>1013</u>. 3/-<u>Hồ-tân-Tri</u> sinh ngày <u>04-1-1964</u> tại quận nhì nơi số hiệu <u>274/B</u>.

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã
 , ngày 27 tháng năm 1965.

Trích y bản chính :

Phon- , ngày tháng năm 1965
Ủy-viên Hộ-tịch,

Ủy Ban Hành-Chính Xã
Chủ-Tịch

Hồ-van-Liên Nguyễn-van-Liên

NGUYỄN

ỦY BAN NHÂN DÂN,
Xã, phường Tân Thới
Huyện, Quận Thủ Đức
Tỉnh, Thành phố Sông Bé

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HIT
Số 967
Quyển 02



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Văn Trường Nam hay nữ nam
Ngày, tháng, năm sinh 16-07-1982 ngày mười sáu tháng bảy
một một nghìn chín trăm tám mươi hai
Nơi sinh Tân Thới
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Đức</u>	<u>Nguyễn Văn Cảnh</u>
Tuổi	<u>1943</u>	<u>1935</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Thợ may</u>
Nơi thường trú	<u>124- QL- Thủ Đức</u>	<u>121- QL- Thủ Đức</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn Thị Đức, 1943, 124- QL- Thủ Đức
Tân Thới - Thủ Đức - Sông Bé

Người đứng khai ký

Đã ký ngày 10 tháng 05 năm 1983
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 6 tháng 10 năm 1983
T/M U.B.N.D KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



ỦY BAN NHÂN DÂN,
Xã, phường Tân Thới
Huyện, Quận Thuận An
Tỉnh, Thành phố Sông Bé

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 907
Quyển 02



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên Pho' Tôn Phước Nam hay nữ nam
Ngày, tháng, năm sinh 16.07.1982 (ngày mười sáu tháng bảy năm một ngàn chín trăm tám mươi hai).
Nơi sinh Xã Tân Thới
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Đức</u>	<u>Pho' Tôn Văn</u>
Tuổi	<u>1943</u>	<u>1935</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Thợ may</u>
Nơi thường trú	<u>124 q. Trưng</u>	<u>124 q. Trưng</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn Thị Đức, 1943, 124 q. Trưng
Tân Thới - Thuận An - Sông Bé

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 10 tháng 05 năm 1983
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 6 tháng 10 năm 1988

T/M U.B.N.D. KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ba mươi mốt (1971)

Tên, họ đứa nhỏ.....	HỒ NGỌC HÒA
Phái.....	nữ
Ngày sanh.....	ba tháng tám, năm một ngàn chín trăm ba mươi mốt, 21 giờ.
Nơi sanh.....	Saigon, 264, Cống-Quỳnh
Tên, họ người Cha.....	HỒ TẤN LÂM
Tuổi.....	ba mươi sáu
Nghề-nghiệp.....	Quân nhân
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, 240/19, Đường Bá Trạc
Tên, họ người mẹ.....	NGUYỄN THỊ TƯ
Tuổi.....	hai mươi tám
Nghề-nghiệp.....	nồi trô
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, 240/19, Đường Bá Trạc
Vợ chánh hay thứ.....	Vợ chánh

MIỄN LỆ-PHÍ
VỐ-SỐ QUAN-ĐỐI

Lập tại Saigon, ngày 14 tháng 8 năm 1971

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 27 tháng 03 năm 1972

KẾ QU-TRƯỞNG QUẬN NHÌ

VĂN HỮU KHUÊ

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bay mươi mốt(1971)

Tên, họ đứa nhỏ.....	HỒ NGỌC HOA
Phái.....	nữ
Ngày sanh.....	bay tháng tám, năm mốt ngàn chín trăm bay mươi mốt, 21 giờ.
Nơi sanh.....	Saigon, 284, Cống-Quỳnh
Tên, họ người Cha....	HỒ TẤN LÂN
Tuổi.....	ba mươi sáu
Nghề-nghiệp.....	Quân nhân
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, 240/19, Đường Bá Trạc
Tên, họ người mẹ.....	NGUYỄN THỊ TƯ
Tuổi.....	hai mươi tám
Nghề-nghiệp.....	nồi trø
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, 240/19, Đường Bá Trạc
Vợ chánh hay thứ.....	Vợ chánh

MIỄN LỆ-PHÍ
HỒ-SỐ QUAN-ĐỐI



TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 27 tháng 03 năm 1972

ĐẠI-KHAI QUẢN TRƯỞNG QUẬN NHÌ

CHỖ KÊ HỮU XỬ

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Phước ThọHuyện, Quận Phước NinhTỉnh, Thành phố Sông Bé

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 10.15Quyển 03

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ THỊ KIM LOAN Nam hay nữ NỮNgày, tháng, năm sinh 13.12.1976Mười ba tháng mười hai năm một nghìn bảy trăm bảy mươi sáuNơi sinh 124 Tân Thới Thuận An Sông BéDân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Ông Lê Thị Tú</u>	<u>Ông Lê Văn</u>
Tuổi	<u>1913</u>	<u>1935</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Thợ may</u>
Nơi thường trú	<u>124 Tân Thới</u>	<u>124 Tân Thới</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Ông Lê Văn 124 Tân (Số CM 280393374)Ông Lê Thị Tú // // 280081325Đăng ký ngày 19 tháng 10 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai ký

Ông Lê Văn

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 09 tháng 10 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN, ĐÓNG DẤU



ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Đã Thôn

Huyện, Quận Thị trấn

Tỉnh, Thành phố Sông Bé

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 10.15

Quyển 03



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LỖ THỊ KIM LOAN Nam hay nữ NỮ

Ngày, tháng, năm sinh 13.12.1976

Mười ba tháng mười hai năm một nghìn bảy trăm bảy mươi sáu

Nơi sinh 124 Tân Tiến Thuận An Sông Bé

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Ông Trần Thị</u>	<u>Đỗ Tấn Văn</u>
Tuổi	<u>1943</u>	<u>1935</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Thợ may</u>
Nơi thường trú	<u>124 Tân Tiến</u>	<u>124 Tân Tiến</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Đỗ Tấn Văn 124 T (Số CM 280393374)

Ông Thị Tú // // 280081325

Đăng ký ngày 19 tháng 10 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai ký

[Signature]

Đỗ Tấn Văn

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 09 tháng 10 năm 1988

T/M C.B.N.D KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU



[Signature]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(République du Viet-Nam)

TÒA SỞ-THẨM

PHÒNG LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SỞ-THẨM

BÌNH-DƯƠNG KA/6

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỐ KHAI-SANH

Xã Phú-Hòa-Đông

(Extrait du registre des actes de naissance)

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

(NAM-PHẦN)

(Sud Viet-Nam)

NĂM 1969

(Année)

SỐ HIỆU

(Acte N°)

067

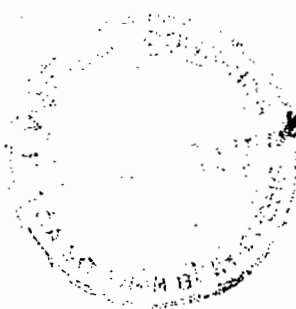
Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Hồ-Kim-Ngọc
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Mười bốn tháng ba dương lịch năm 1969
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phú-Hòa-Đông
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Hồ-Tấn-Lành
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Công-nhân
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	B C. 4570
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Tư
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Thợ may
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phú-Hòa-Đông
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ Chánh

Trích y bản chính,
(Pour extrait conforme)

BÌNH-DƯƠNG ngày 22-01 1972

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

Chia tiền, _____
(Cien)
Biên-lai số _____
(Quittance n°)



PHÒNG LỤC-SỰ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(République du Viet-Nam)

TÒA SỞ-THẨM

PHÒNG LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SỞ-THẨM BÌNH-DƯƠNG KA/6
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỐ KHAI-SANH Xã Phú-Hòa-Đông
(Extrait du registre des actes de naissance)
TỈNH BÌNH-DƯƠNG

NĂM 1969
(Année)

SỐ HIỆU 067
(Acte N°)

(NAM-PHẦN)
(Sud Viet-Nam)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Hồ-Kim-Ngọc
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Mười bốn tháng ba dương lịch năm 1969
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phú-Hòa-Đông
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Hồ-Tấn-Lành
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Quân-nhân
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	K.B.C. 4570
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Tư
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Thợ may
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phú-Hòa-Đông
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ Chánh

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme).

BÌNH-DƯƠNG ngày 22-01 1972
CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHÈF)



PHẠM-VĂN-THƯỜNG

Chia tiền: _____
(Côté)
Biên-lai số _____
(Quittance n°)

From: HS Tân-Lãnh ~
124 Nguyễn-Trãi
Xã Tân-Thới, Huyện Thuận-An
(Sông-Bé - VN.)

J

R 5 9 4



27930

27900

ĐU-CH
Số máy

MAV GAY
PAR AVION

To: Ms. KHUẾ - MINH. THỎ
Po. Box, 5435, Arlington VA. 22205-0635

(U.S.A.)

J

DEC 05 1989

958.27920

12/12/89

☐ Card
☒ Doc. Request; Form *01-20-89*
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ CDF/Date _____
☐ Membership; Letter